

Số: 18/2024/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 30 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 5 năm 2024.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 51/2024/TLST - HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Hoàng Thị T - Sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Khu X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

2. Anh Nguyễn Xuân V - Sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Khu X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Xuân V tự do tìm hiểu trên tinh thần tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 24/10/2013 tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số: 50/2013 quyển số: 01/2013 của UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu cấp cho chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Xuân V xác nhận hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân: Sau khi kết hôn anh chị sống chung hạnh phúc, khoảng 01 năm trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và đã ly

thân từ đó cho đến nay. Ngày 19/4/2024 chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Xuân V cùng yêu cầu Tòa án công nhận chị T và anh V thuận tình ly hôn. Kèm theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, các đương sự đã nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị T và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và nội dung thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/5/2024 giữa chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Xuân V xác định chị T và anh V thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Xuân V có 02 con chung gồm: Nguyễn Hoài A, sinh ngày 15/4/2014 và Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 17/8/2016 anh V, chị T thỏa thuận: Chị Hoàng Thị T là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Nguyễn Hoài A và Nguyễn Hoàng B cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Xuân V tự thỏa thuận với nhau về phần cấp dưỡng nuôi con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Xét thấy thỏa thuận về nuôi con sau khi ly hôn của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên do vậy cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Xuân V tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Xét thấy sự thỏa thuận này không trái với quy định và đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ đối với người thứ ba nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Xuân V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị T là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung gồm Nguyễn Hoài A, sinh ngày 15/4/2014 và Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 17/8/2016 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), không bị mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Xuân V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Xuân V có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con chung được sống chung với chị Hoàng Thị T. Chị Hoàng Thị T có quyền yêu cầu anh Nguyễn Xuân V cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Xuân V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung, cho vay chung: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Xuân V không yêu cầu Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) trong đó người yêu cầu là chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Xuân V mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, chị Hoàng Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí đối với phần Nguyễn Xuân V phải nộp. Tổng cộng chị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự. Chị Hoàng Thị T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí Tòa án theo biên lai số 0000812, ngày 15/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lai Châu, nay số tiền đã nộp chuyển thành lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đoàn Trung Phước